

GV yêu cầu mỗi tổ chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ và luyện tập đội văn nghệ của lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ chủ đạo.

Nội dung: hát múa...về bộ đội, thương binh ; Thể loại: đa dạng.

Phân công người: điều khiển hoạt động; dẫn chương trình văn nghệ; mời khách dự; Ban giám khảo; trang trí lớp; chuẩn bị hoa.

IV. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG:

T	NGƯỜI THỰC HIỆN	NỘI DUNG
	<p>Lớp trưởng Lớp trưởng</p> <p>Lớp trưởng</p> <p>GV bộ môn là bộ đội phục viên</p>	<p><u>Hoạt động 1: mở đầu</u></p> <p>a> Hát tập thể:</p> <p>b> Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, giới thiệu chương trình:</p> <p>Trường, lớp chúng ta đang sôi nổi tổ chức nhiều hoạt động chào mừng ngày thành lập QĐND Việt nam và ngày Quốc phòng toàn dân để nhớ tới công ơn của các bậc cha anh theo truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Một trong những hoạt động đó là buổi văn nghệ ở tiết sinh oạt lớp hôm nay. Các bạn học sinh chúng ta sẽ cất cao tiếng hát, tiếng thơ, kể cho nhau nghe những câu chuyện xúc động về csac thương binh, liệt sĩ, bộ đội về quê hương, đất nước.</p> <p>Giới thiệu khách mời</p> <p>Giới thiệu chương trình của hoạt động, chương trình văn nghệ của lớp, của tổ xen kẽ nhau.</p> <p>Trao phần thưởng cho các tiết mục hay nhất.</p> <p>2/ <u>Hoạt động 2: thực hiện chương trình</u></p> <p>Người dẫn chương trình lần lượt mời các bạn trình bày các tiết mục của mình.</p> <p>Sau mỗi tiết mục có thể tặng hoa cho các bạn.</p> <p>Sau khi các tiết mục diễn xong, có thể mời một vị khách trao phần thưởng cho vài tiết mục hay nhất.</p>

V. KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG:

Nhận xét về sự chuẩn bị của đội văn nghệ lớp, của các tổ cho các tiết mục của mình, đánh giá chung về các tiết mục.

Cảm ơn và chúc sức khỏe các vị khách, GVCN.

.....

TOÁN

TÍNH GIÁ TRỊ BIỂU THỨC

I. MỤC TIÊU:

- Biết tính giá trị biểu thức dạng chỉ có phép cộng, phép trừ hoặc chỉ có phép nhân, phép chia.
- Áp dụng được việc tính giá trị biểu thức vào dạng bài tập điền dấu $<$, $>$, $=$.
- HS làm được các bài tập 1,2,3.HS nk làm thêm bài 4.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>2. Dạy bài mới.</p> <p><i>2.1. Giáo viên nêu 2 quy tắc tính giá trị biểu thức dạng chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia</i></p> <ul style="list-style-type: none">- đối với các biểu thức chỉ có phép tính cộng trừ, người ta quy ước thực hiện từ trái sang phải- GV viết $60 + 20 - 5$- Giúp hs nêu bên phải, bên trái của biểu thức- GV viết $60 + 20 - 5 = 80 - 5 = 75$ <p><i>* đối với các biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia, ta cũng thực hiện từ trái sang phải.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu $49 : 7 \times 5 = 7 \times 5 = 35$ <p><i>2.2 Thực hành:</i></p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn mẫu: $205 + 60 + 3 = 265 + 3 = 268$	<ul style="list-style-type: none">- Bài tập 2 sgk- ghi nhớ nội dung 2 quy tắc sgk- Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.- HS nêu lại cách làm- Nhắc lại 2 quy tắc- Nêu yêu cầu bài tập.- Nêu cách làm.- Tự làm các phép tính còn lại $268 - 68 + 17 = 200 + 17 = 217$ $462 - 40 + 7 = 422 + 7 = 429$ $387 - 7 - 80 = 380 - 80 = 300$
--	--

<p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài 2</p> <p>- GV viết $15 \times 3 \times 2 = 45 \times 2$ $= 90$</p> <p>- y/c hs thực hiện</p> <p>Bài 3: >, <; =?</p> <p>- HD hs tính giá trị biểu thức rồi mới so sánh.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Học bài, làm bài tập 4.</p>	<p>- Thực hiện tương tự bài 1.</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Làm việc cá nhân</p> <p>- 1 hs trình bày bài trước lớp.</p> <p>$55 : 5 \times 3 > 32$</p> <p>$47 = 84 - 34 - 3$</p> <p>$20 + 5 < 40 : 2 + 6$</p>
--	---

TẬP ĐỌC

VỀ QUÊ NGOẠI

I. MỤC TIÊU:

- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí khi đọc thơ lục bát.
 - Hiểu nội dung bài: Bạn nhỏ về thăm quê ngoại, thấy yêu thêm cảnh đẹp ở quê, thêm yêu những người nông dân làm ra hạt lúa gạo.
 - Thuộc 10 dòng thơ đầu của bài thơ. Trả lời được các câu hỏi trong sgk.
- *GDMT: GD tình cảm yêu quý nông thôn nước ta và lòng tự hào về cảnh đẹp của làng quê Việt Nam.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ sgk.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<p>1. Kiểm tra bài cũ</p> <p>2 Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài.</p> <p>2.2. Luyện đọc:</p> <p>- Luyện đọc từ khó</p> <p>+ GV đọc mẫu</p> <p>+ HD đọc bài GV đọc mẫu, chú ý giọng giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng đọc to, rõ ràng chú ý nhấn mạnh một số từ ngữ chỉ hành động</p> <p>+ Gọi HS đọc nối tiếp câu trong bài</p> <p>+ Luyện đọc các từ khó theo cá nhân, nhóm, đồng thanh: <i>đằm sen nở, riu rít, thuyền trôi, rục màu rom phơi...</i></p> <p>- Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ, câu dài</p> <p>.Gọi HS đọc từ mới: <i>huơng trời, chân đất...</i></p>	<p>- 3 hs nối tiếp nhau đọc bài “Đôi bạn”</p> <p>- Ghi đầu bài, mở sgk.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh theo dõi.</p> <p>- Học sinh nối nhau đọc từng câu</p> <p>- Đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- Học sinh đọc phần chú giải.</p>
---	---

<p>.Hướng dẫn ngắt giọng: Giới thiệu các câu cần luyện giọng, cho HS tìm cách đọc sau đó luyện đọc. <i>Em về quê ngoại/ nghỉ hè/ Gặp đầm sen nở/ mà mê hương trời.// Gặp bà/ tuổi đã tám mươi/ Quên quên nhớ nhớ/ những lời ngày xưa.// Em ăn hạt gạo/ lâu rồi/ Hôm nay mới gặp/ những người làm ra.// Những người chân đất/ thật thà/ Em thương như thể thương bà ngoại em.//</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc theo nhóm + Thi đọc giữa các nhóm + Nhận xét, tuyên dương. - Đọc đồng thanh <p>2.3. Hướng dẫn tìm hiểu nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn nhỏ ở đâu về thăm quê? - Quê ngoại bạn nhỏ ở đâu? - Bạn nhỏ thấy ở quê có gì lạ? - GV giảng: ban đêm ở thành phố có nhiều đèn điện nên không nhìn thấy trăng. => <i>Môi trường thiên nhiên và cảnh vật ở nông thôn thật đẹp và đáng yêu. Chúng ta luôn tự hào về điều đó và mỗi người cần phải có ý thức BVMT trên các vùng đất quê hương.</i> - Bạn nhỏ nghĩ gì về người làm ra hạt gạo? - Chuyện về thăm quê ngoại đã làm cho bạn nhỏ có gì thay đổi? <p>2.4. Học thuộc lòng bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lại bài thơ - Nhận xét, hướng dẫn bình chọn. <p>3. Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em nào có quê ở nông thôn, em có cảm giác như thế nào khi về quê? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc cá nhân - HS luyện đọc theo nhóm - Các nhóm thi đọc - Học sinh đọc. - Bạn nhỏ ở Thành phố về thăm quê. - Ở vùng nông thôn. - Đầm sen nở ngát hương, gặp trăng, gặp gió. . . thuyền trôi êm đềm. - Bạn ăn hạt gạo đã lâu, nay mới gặp người làm ra hạt gạo. - Bạn thêm yêu cuộc sống, thêm yêu con người - 1 hs đọc toàn bài thơ. - HS luyện đọc thuộc lòng bài thơ. - Thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ - 1 số hs đọc thuộc lòng cả bài. - HS nêu ý kiến cá nhân. - Ghi nhớ nội dung học ở nhà.
--	--

- Nhắc hs về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ.	
---	--

Mĩ thuật
(Giáo viên chuyên dạy)

.....
CHÍNH TẢ(NHỚ-VIẾT):

VỀ QUÊ NGOẠI

I. MỤC TIÊU:

- Nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng thể thơ lục bát.
- Làm bài tập 2a/b.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng lớp viết nội dung bài tập 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

<p>1. Kiểm tra bài cũ.</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. giới thiệu bài.</p> <p>2.2. Hướng dẫn nghe viết chính tả.</p> <p>a. Hướng dẫn chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc 1 lần 10 dòng thơ đầu bài Về quê ngoại - Bài thơ thuộc thể thơ gì? - Cách trình bày các câu thơ như thế nào? - Những chữ nào trong bài phải viết hoa? - Y/c hs tự viết ra nháp các chữ hay viết sai. <p>b) HS viết chính tả.</p> <p>c) Chấm chữa bài.</p> <p>2.3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả.</p> <p>a) Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD hs thi làm theo nhóm (3 em) - HD 3 tổp hs thi làm bài trên giấy - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: châu chấu, chật chội, trật tự, châu hầu. - Nghe đọc đoạn thơ viết chính tả. - Thơ lục bát. - Câu 6 chữ viết cách lề vở 1 ô, câu 8 chữ viết sát lề vở, các chữ đầu dòng viết hoa. - HS viết ra nháp các chữ hay viết sai. - Hs đọc lại đoạn thơ viết chính tả (đọc đồng thanh - HS viết chính tả. - Soát lỗi chính tả - Thu vở chấm bài. - 1 hs nêu yêu cầu bài tập. - hs làm việc cá nhân. - Các nhóm nối tiếp nhau nêu kết quả bài tập - hs đọc lại các câu ca dao, câu đố: a, công cha, trong nguồn, chảy ra, kính cha, cho tròn, chữ hiếu. b, lưỡi, những, thẳng băng, để lưỡi (lưỡi cây) - thuở bé, tuổi, nửa chừng, tuổi đã già (mặt trăng vào những ngày đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng.)
--	---